

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2020/HS-PT

Ngày: 13-3-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quang Sơn

Các Thẩm phán: Ông Tôn Văn Thông; Ông Lê Văn Phận

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Yến Nhi - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Hoàng Phúc - Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2020/TLPT-HS ngày 13 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo Phan Thị Như N do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 39/2019/HS-ST ngày 06-12-2019 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm.

- Bị cáo có kháng cáo: Phan Thị Như N, sinh năm 1994 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp Tân Điền 2, xã Sơn Phú, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: chăn nuôi; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn Đ và bà Trần Thị Kim A; chung sống chồng như vợ chồng với Nguyễn Văn B; có 02 người con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự không; bị cáo tại ngoại; (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn B là đối tượng đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, tàng trữ vũ khí quân dụng, cố ý gây thương tích và trốn khỏi nơi giam giữ. Sau khi chấp hành xong án phạt tù ngày 29/6/2017, Nguyễn Văn B về sống chung như vợ chồng với Phan Thị Như N. Vào khoảng cuối tháng 12/2018, B không có tiền tiêu xài nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác do B điều khiển xe mô tô không vững nên B rủ N nhờ B đi trộm cắp tài sản thì N đồng ý. Sau đó, B chuẩn bị kiếm cộng lực, kéo cắt chỉ, kéo tĩa cây, 02 bình xịt hơi cay và xà beng rồi cùng N thực hiện 09 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Giồng Trôm, huyện Châu Thành và thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre như sau:

Vụ thứ nhất: Vào ngày 28/12/2018, Phan Thị Như N điều khiển xe mô tô biển số 71B3-294.89 (của B) chở Nguyễn Văn B đi từ nhà đến ấp TĐ 2, xã SP, huyện

GT, tỉnh Bến Tre thì B phát hiện nhà ông Nguyễn Hoàng L đóng cửa hàng rào và cửa nhà, không ai trông coi nên kêu N dừng xe đợi bên ngoài. Sau đó, B chui qua hàng rào lưới B40 đến cắt cửa sổ nhôm tạo khe hở rồi đột nhập vào trong nhà lấy trộm một sợi dây chuyền 18K trọng lượng 3,5 chỉ, 04 chiếc nhẫn vàng 24K trọng lượng 01 chỉ/chiếc và 7.500.000 đồng để trong tủ gỗ đặt tại phòng ngủ rồi tẩu thoát ra ngoài, B điện thoại cho N đến chờ đi về. Số tài sản trộm được B bán và tiêu xài cá nhân hết nhưng B chỉ cho N biết trộm được vàng và bán được 2.000.000 đồng. Ngày 20/6/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre kết luận tài sản B và N chiếm đoạt trị giá là 23.990.000 đồng; tổng cộng B và N chiếm đoạt là 31.490.000 đồng. Quá trình điều tra, ông Nguyễn Hoàng L yêu cầu B và N bồi thường thiệt hại số tiền là 31.490.000 đồng nhưng B và N chưa bồi thường.

Vụ thứ hai: Trong thời gian sống chung với N tại nhà trọ, Nguyễn Văn B biết nhà ông Lê Tuấn H tại ấp 3, xã PN, thành phố BT, tỉnh Bến Tre thường xuyên khóa cửa đi, vắng nhà nên B nảy sinh ý định đột nhập vào nhà ông Hoàng lấy trộm tài sản. Sáng ngày 23/02/2019, B rủ N đến nhà ông Hoàng lấy trộm tài sản thì N đồng ý. Sau đó, N điều khiển xe mô tô biển số 71B3-294.89 chở B đến nhà ông H rồi N ở bên ngoài đợi, B dùng kéo cắt lưới B40 vào bên trong rồi dùng xà beng cạy cửa phía sau đột nhập vào nhà lấy trộm 4,8 chỉ vàng 18K và 01 chỉ vàng 24K để trong tủ áo đặt tại phòng ngủ rồi tẩu thoát ra ngoài cho N chờ đi về. Cùng ngày, N chở B đến tiệm vàng Tấn tại xã MT, huyện GT, tỉnh Bến Tre bán số vàng trộm được 12.000.000 đồng, B cho N 500.000 đồng nhưng sau đó B lấy lại và tiêu xài cá nhân hết số tiền bán vàng có được. Ngày 22/7/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre kết luận tài sản B và N chiếm đoạt trị giá là 16.477.000 đồng. Quá trình điều tra, ông Lê Tuấn H yêu cầu B và N bồi thường thiệt hại số tiền là 16.477.000 đồng nhưng B và N chưa bồi thường.

Vụ thứ ba: Vào ngày 25/3/2019, Phan Thị Như N điều khiển xe mô tô biển số 71B3-294.89 chở Nguyễn Văn B đi đến ấp TT, xã TĐ, huyện GT, tỉnh Bến Tre thì B phát hiện nhà ông Lê Văn Ng đóng cửa không ai trông coi nên kêu N dừng xe ở ngoài đợi. Sau đó, B đến cắt cửa sổ nhôm tạo khe hở rồi đột nhập vào trong nhà lấy trộm 1.000.000 đồng trong heo đất, 02 chiếc nhẫn vàng 24K trọng lượng 01 chỉ/chiếc, 01 điện thoại di động Samsung màu trắng, 01 điện thoại Oppo và 30 USD để trong tủ nhựa đặt tại phòng ngủ rồi tẩu thoát ra ngoài, cùng N đi về. Số tài sản trộm được B bán và tiêu xài cá nhân hết nhưng B chỉ cho N biết trộm được điện thoại di động Samsung; còn điện thoại Oppo thì B cất giữ tại nhà N. Ngày 20/6/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre kết luận tài sản B và N chiếm đoạt trị giá là 11.802.200 đồng, trong đó điện thoại Samsung trị giá là 525.000 đồng; tổng cộng B và N chiếm đoạt là 12.802.200 đồng. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre đã tiến hành giao trả điện thoại Oppo đã thu giữ cho ông Lê Văn Ng nhưng ông Ng không nhận do điện thoại đã bị hư hỏng và ông Ng không yêu cầu bồi thường giá trị điện

thoại là 3.300.000 đồng; đồng thời ông Ng yêu cầu các bị cáo bồi thường trị giá tài sản còn lại là 9.502.200 đồng nhưng B và N chưa bồi thường.

Vụ thứ tư: Vào ngày 26/3/2019, Phan Thị Như N điều khiển xe mô tô biển số 71B3-294.89 chở Nguyễn Văn B đi đến ấp PM, xã PL, huyện GT, tỉnh Bến Tre thì B phát hiện nhà bà Đặng Ngọc T đóng cửa không ai trông coi nên kêu N dừng xe ở ngoài đợi. Sau đó, B đến nhà sau dùng xà beng cạy cửa sắt đột nhập vào trong nhà lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Vivo để trên bàn nhà sau, 01 dây chuyền vàng 18K trọng lượng 4,033 chỉ, 01 mặt dây chuyền vàng 18K hình hoa mai trọng lượng 1,466 chỉ, 01 đôi bông tai vàng 18K trọng lượng 01 chỉ, 01 mặt dây chuyền vàng 18K hình hoa mai trọng lượng 0,4 chỉ và 500.000 đồng để trong tủ kim loại đựng quần áo đặt tại phòng ngủ rồi tẩu thoát ra ngoài, cùng N đi về. Số vàng trộm được B bán và tiêu xài cá nhân hết cùng với số tiền trộm được nhưng B chỉ cho N biết trộm được vàng và bán được 12.000.000 đồng; còn điện thoại Vivo thì B cất giữ tại nhà của N. Qua khám xét, Cơ quan điều tra thu giữ điện thoại nêu trên và bà giao nộp vỏ hộp điện thoại Vivo để chứng minh điện thoại bị trộm. Ngày 20/6/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre kết luận tài sản B và N chiếm đoạt trị giá là 23.210.230 đồng; tổng cộng B và N chiếm đoạt là 23.710.230 đồng. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre đã giao trả điện thoại Vivo cùng vỏ hộp cho bà Đặng N Thủy nhưng do điện thoại bị hư nên bà Thủy không nhận; đồng thời, bà Thủy yêu cầu B và N bồi thường thiệt hại số tiền là 23.710.230 đồng nhưng B và N chưa bồi thường.

Vụ thứ năm: Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 06/5/2019, Phan Thị Như N điều khiển xe mô tô biển số 71B3-294.89 chở Nguyễn Văn B đến ấp PH, xã TP huyện CT, tỉnh Bến Tre thì B phát hiện nhà ông Trần Ngọc Qu đã khóa trái cổng rào không người trông coi nên B kêu N dừng xe đợi. Sau đó, B dùng kéo cắt lưới B40 vào bên trong rồi dùng kéo cạy cửa phía sau đột nhập vào nhà lấy trộm 01 tivi màn hình phẳng 40 inch hiệu Sony để tại phòng khách, 01 cái mền ở phòng ngủ để quần tivi lại rồi tẩu thoát ra ngoài cho N chờ đi về và cất giấu tài sản trộm được tại nhà trọ của N. Cơ quan điều tra thu giữ tivi và cái mền nêu trên (do N giao nộp). Ngày 28/6/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre kết luận tài sản B và N chiếm đoạt trị giá là 3.320.000 đồng. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã giao trả tivi và cái mền cho ông Trần Ngọc Qu và ông Quang không yêu cầu B và N bồi thường gì thêm.

Vụ thứ sáu: Vào khoảng 16 giờ ngày 16/05/2019, Phan Thị Như N điều khiển xe mô tô biển số 71B3-294.89 chở Nguyễn Văn B đến ấp PT, xã TĐ, huyện GT, tỉnh Bến Tre thì phát hiện nhà chị Lê Thị Kim Ngân khóa cửa không người trông coi nên B dừng xe kêu N đứng bên ngoài giữ xe và canh giới. Sau đó, B đến nhà sau cắt cửa sổ đột nhập vào nhà lấy trộm 01 chiếc nhẫn vàng 24K trọng lượng 01 chỉ, 01 chiếc nhẫn vàng 24k trọng lượng 0,5 chỉ, 01 điện thoại di động hiệu Huawei và 30.000 đồng. Số tài sản trộm được B bán và tiêu xài cá nhân hết cùng với số tiền

trộm được nhưng B chỉ cho N biết trộm được 01 chỉ vàng 24K. Cơ quan điều tra thu giữ 01 hộp đựng vàng do B quăng bỏ vỏ hộp lại hiện trường. Ngày 29/5/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre kết luận tài sản B và N chiếm đoạt trị giá là 5.960.000 đồng; tổng cộng B và N chiếm đoạt là 5.990.000 đồng. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra giao trả vỏ hộp đựng vàng cho chị Lê Thị Kim Ng và chị Ng yêu cầu B và N bồi thường thiệt hại với số tiền là 5.990.000 đồng nhưng B và N chưa bồi thường.

Vụ thứ bảy: Vào ngày 18/5/2019, Phan Thị Như N điều khiển xe mô tô biển số 71B3-294.89 chở Nguyễn Văn B đến ấp LL, xã LM, huyện GT, tỉnh Bến Tre thì B phát hiện nhà ông Nguyễn Văn Th đóng cửa không ai trông coi nên B kêu N dừng xe ở ngoài đờn và canh giới. Sau đó, B đến nhà sau dùng tay đẩy mạnh làm bung chốt cửa đột nhập vào trong nhà lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Microsoft để trên đầu tủ nhựa và 4.000.000 đồng trong heo đất để ở học tủ đầu giường ngủ rồi tẩu thoát ra ngoài, cùng N đi về. Số tiền trộm được B tiêu xài cá nhân hết nhưng B chỉ cho N biết trộm được 2.500.000 đồng; còn điện thoại Microsoft thì B cất giữ tại nhà của N. Qua khám xét, Cơ quan điều tra thu giữ điện thoại nêu trên tại nhà N. Ngày 20/6/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre kết luận điện thoại B và N chiếm đoạt trị giá là 2.050.000 đồng; tổng cộng B và N chiếm đoạt là 6.050.000 đồng. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành giao trả điện thoại Microsoft đã thu giữ cho ông Nguyễn Văn Th và ông Thanh yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền là 4.000.000 đồng nhưng B và N chưa bồi thường.

Vụ thứ tám: Vào sáng ngày 20/5/2019, Phan Thị Như N điều khiển xe mô tô biển số 71B3-294.89 chở Nguyễn Văn B đến ấp BL, xã CB, huyện GT, tỉnh Bến Tre thì B phát hiện nhà bà Nguyễn Thị Ng đã khóa cửa rào không người trông coi nên B kêu N dừng xe ở ngoài cảnh giới. Sau đó, B trèo lên cây dừa nhảy qua hàng rào lưới B40 ở hông nhà bên phải (từ ngoài nhìn vào) rồi cắt cửa sổ nhôm tạo khe hở đột nhập vào trong nhà lấy trộm 2.500.000 đồng trong con heo nhựa màu đỏ, 5.500.000 đồng, 01 sợi dây chuyền vàng 18K trọng lượng 05 chỉ, 02 chiếc nhẫn vàng 18K trọng lượng 1,2 chỉ/chiếc để trong tủ đặt tại phòng ngủ thứ hai rồi tẩu thoát ra ngoài, cùng N đi về. Số tiền trộm được, B đưa cho N 5.000.000 đồng nhưng sau đó B lấy lại số tiền này rồi đi đá gà thua hết số tiền và số vàng trộm được. Ngày 29/5/2019 và ngày 17/9/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre kết luận tài sản N và B chiếm đoạt trị giá là 20.276.000 đồng; tổng cộng B và N chiếm đoạt là 28.276.000 đồng. Quá trình điều tra, bà Nguyễn Thị Ng yêu cầu B và N bồi thường toàn bộ thiệt hại với tổng số tiền là 28.276.000 đồng nhưng N và B chưa bồi thường.

Vụ thứ chín: Vào sáng ngày 21/5/2019, Phan Thị Như N điều khiển xe mô tô biển số 71B3-294.89 chở Nguyễn Văn B đến ấp BĐA, xã CB, huyện GT, tỉnh Bến Tre thì B phát hiện nhà ông Huỳnh Văn Kh đã khóa cửa không người trông coi nên B kêu N dừng xe ở ngoài cảnh giới. Sau đó, B đến nhà sau đập bể kiếng tạo khoảng

trống để lòn tay vào trong mở chốt cửa rồi đột nhập vào trong nhà lấy trộm 01 chiếc nhẫn 18K trọng lượng 0,5 chỉ và 1.000.000 đồng để trong tủ kim loại đặt tại phòng ngủ rồi tẩu thoát ra ngoài, cùng đi về. Số vàng trộm được B bán và tiêu xài cá nhân hết cùng với số tiền trộm được nhưng B chỉ cho N biết trộm được 1.000.000 đồng. Ngày 20/6/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre kết luận tài sản B và N chiếm đoạt trị giá là 1.365.000 đồng; tổng cộng B và N chiếm đoạt là 2.365.000 đồng. Quá trình điều tra, ông Huỳnh Văn Kh yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền là 2.365.000 đồng và bị cáo Phan Thị Như N đã tự nguyện bồi thường cho ông Kh số tiền là 2.365.000 đồng.

Đến ngày 23/5/2019, Nguyễn Văn B và Phan Thị Như N tiếp tục đột nhập vào nhà ông Võ Thanh V, sinh năm 1965, tại ấp TA, xã CH, huyện GT, tỉnh Bến Tre lấy trộm tài sản trị giá là 1.520.000 đồng thì bị ông V phát hiện và cùng quần chúng nhân dân truy đuổi bắt quả tang.

Theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: tổng giá trị tài sản Nguyễn Văn B và Phan Thị Như N chiếm đoạt là 130.480.430 đồng.

Cơ quan điều tra tạm giữ:

- 02 bình xịt hơi cay màu xanh lá cây, trên thân bình có chữ NATO; 01 cây kiếm bằng kim loại dài 24cm, có cán màu đen; 01 cây kiếm cộng lực dài 24cm; 01 kéo dùng để cắt chỉ bằng kim loại màu đen dài 10cm; 01 cây xà beng bằng kim loại dài 32cm, có 01 đầu đập dẹp, còn 01 đầu cong dùng để bắt đinh; 01 xe mô tô biển số 71B3-294.89, số khung LF3XCH0B3YA002922, số máy HD1P53FMHY0000642 của B mua nhưng chưa sang tên chủ sở hữu.

- Số tiền là 988.000 đồng (gồm các mệnh giá: 01 tờ 200.000 đồng, 07 tờ 100.000 đồng, 01 tờ 50.000 đồng, 01 tờ 20.000 đồng, 01 tờ 10.000 đồng, 01 tờ 5.000 đồng, 01 tờ 2.000 đồng, 01 tờ 1.000 đồng); 02 mặt cẩm thạch hình tròn, màu xanh; 01 chiếc bông tai bằng kim loại màu vàng có hình bông mai, trên hình bông mai có đính 06 hạt màu trắng; 01 miếng cẩm thạch màu tím; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng của B sử dụng liên lạc với N ; 01 điện thoại hiệu Vivo màu hồng, có ốp lưng bằng nhựa của N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar vỏ màu cam của N sử dụng liên lạc với B ; 01 cục sạc dự phòng hiệu E.VALV màu xám; 01 dây sạc dự phòng màu trắng.

- 01 sim điện thoại mạng Viettel có số 8984 04800 88119 53800; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Cao Hữu Hiếu, sinh năm 1979, cư trú tại ấp 6, xã Mỹ Thạnh, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre; 01 cục sạc dự phòng màu trắng có chữ E566; 01 điện thoại di động loại bàn phím, hiệu Q.MOBILE; 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng (loại vàng giả); 01 camera màu trắng có chữ Yoosee; 01 tivi màn hình phẳng màu đen, hiệu Samsung.

- 04 thanh kim loại tại nhà bị hại Nguyễn Thị Ng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 39/2019/HS-ST ngày 06-12-2019 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm đã tuyên bố bị cáo Phan Thị Như N phạm “Tội trộm cắp tài sản”; Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2

Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Phan Thị Như N 09 (chín) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về phân trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn B, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 17/12/2019, bị cáo Phan Thị Như N kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đồng thời thừa nhận hành vi phạm tội đúng theo nội dung bản án sơ thẩm đã xác định.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị: không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Phan Thị Như N 09 (chín) tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản”.

Bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào hành vi của bị cáo Phan Thị Như N và Nguyễn Văn B đã 09 lần lén lút chiếm đoạt tài sản của nhiều bị hại với tổng giá trị 130.480.430 đồng gồm: vào ngày 28/12/2018, trộm của ông Nguyễn Hoàng L là 31.490.000 đồng; ngày 23/02/2019, trộm của ông Lê Tuấn Hoàng là 16.477.000 đồng; ngày 25/3/2019, trộm của ông Lê Văn Ng là 12.802.200 đồng; ngày 26/3/2019, trộm của bà Đặng Ngọc Th là 23.710.230 đồng; ngày 06/5/2019, trộm của ông Trần Ngọc Qu là 3.320.000 đồng; ngày 16/5/2019, trộm của bà Lê Thị Kim Ng là 5.990.000 đồng; ngày 18/5/2019, trộm của ông Nguyễn Văn Th là 6.050.000 đồng; ngày 20/5/2019, trộm của bà Nguyễn Thị Ng là 28.276.000 đồng; ngày 21/5/2019, trộm của ông Huỳnh Văn Kh là 2.365.000 đồng. Đến ngày 23/5/2019, B và N tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhà của ông Võ Thanh V ở ấp TA, xã CH, huyện GT, tỉnh BT thì bị bắt quả tang. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo phạm “Tội trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm cho thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã kết án đối với bị cáo N là đúng quy định pháp luật, không oan sai.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm cho bị cáo hưởng án treo, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

mà bị cáo được hưởng như: bị cáo thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải nên đã bồi thường thiệt hại cho bị hại Huỳnh Văn Kh; bị hại Kh đề nghị giảm nhẹ hình phạt và yêu cầu cho bị cáo được hưởng án treo; bị cáo đang nuôi hai con nhỏ để xử phạt bị cáo mức án 09 tháng tù là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật. Đây là hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật đã quy định. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Đồng thời, bị cáo phạm tội nhiều lần nên không đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 3 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, vì vậy, Tòa án cấp phúc thẩm không có cơ sở cho hưởng án treo theo yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

[3] Đối với quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm để xử phạt bị cáo mức án 09 tháng tù là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[1] Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Phan Thị Như N 09 (chín) tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

[2] Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: án phí hình sự phúc thẩm bị cáo Phan Thị Như N phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn B, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I-Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm (3b);
- Công an huyện Giồng Trôm (1b);
- VKSND huyện Giồng Trôm (1b);
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm (1b);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- UBND xã Sơn Phú (1b);
- Bị cáo (1b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

Bùi Quang Sơn